

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 116/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và tự nguyện ly hôn ngày 13 tháng 4 năm 2026.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 172/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2001

Số CCCD: 038301007773.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Lê Hồng Q, sinh năm 1988

Số CCCD: 038088025854.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Hồng Q tự nguyện kết hôn, được UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã H, tỉnh Thanh Hóa) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 26/7/2019. Sau khi cưới, anh chị sống hạnh phúc cho đến tháng 5/2025 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, không thể hòa giải được. Nay anh chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy chị T và anh Q thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không

trái pháp luật, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê Hồng Q.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Hồng Q thống nhất vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án công nhận về con chung.

[3] Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Hồng Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Hồng Q thống nhất chị Nguyễn Thị T chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê Hồng Q.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Hồng Q không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Hồng Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu: BLTU/26E số: 0002698 ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa (chị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 4 - Thanh Hóa;
- UBND xã Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú